

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia nợ chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG YANG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Nam Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Định và ông Ngăm

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Hải

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia nợ chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ** – sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn Châu Sơn, xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Th** – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Châu S, xã Đ, huyện M, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Ông **Trần Quốc Tr** – sinh năm: 1990

Địa chỉ: Thôn Hoàng Đ, xã S, huyện L, tỉnh Quảng Bình. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ như sau:

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai vào ngày 10/12/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, xô xát. Nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc và không thể kéo dài nên ông Nguyễn Văn Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Trần Thị Th.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Khánh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đức – sinh ngày: 25/9/2017. Ông Nguyễn Văn Đ đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi con Nguyễn Anh Đức, không

yêu cầu bà Th cấp dưỡng, còn con Nguyễn Thị Ngọc Khánh sẽ do bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ xác định ông bà không có nợ chung

** Bị đơn bà Trần Thị Th trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Văn Đ có đăng ký kết hôn theo quy định vào năm 2008. Trong quá trình chung sống, vợ chồng mâu thuẫn do quan điểm sống không hợp nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Nay ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu ly hôn, bà đồng ý vì vợ chồng không thể hàn gắn.

Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc Kh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ – sinh ngày: 25/9/2017. Quá trình giải quyết vụ án ông bà đã thỏa thuận con Nguyễn Thị Ngọc Kh ở với mẹ, con Nguyễn Anh Đ ở với cha. Tuy nhiên nhận thấy việc ông Đ nuôi con không đảm bảo nên tại phiên tòa bà Th yêu cầu được nuôi cả 02 con sau ly hôn.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Th thừa nhận năm 2020 vợ chồng bà có nợ ông Nguyễn Văn Tr số tiền là 180.000.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Trần Quốc Tr trình bày:* Năm 2020 vợ chồng ông Đ bà Th có mượn ông số tiền là 180.000.000 đồng để xây nhà. Thời hạn trả nợ ngày 30/12/2022. Nay đã đến hạn trả nợ, ông Tr yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền 90.000.000 đồng, kèm theo là Giấy mượn tiền có chữ ký của các bên. Không yêu cầu trả tiền lãi.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa như sau:**

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn Đ yêu cầu xin ly hôn với bà Trần Thị Th.

Về con chung: Ông Nguyễn Văn Đ thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị Th giao 02 con chung Nguyễn Thị Ngọc Kh và Nguyễn Anh Đ cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh Đức 4.000.000 đồng/tháng, tính từ tháng 7/2023.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Đ xác nhận có ký vào giấy mượn tiền tuy nhiên đây là số tiền ông cho bà Th để hai bên ly hôn chứ không phải là tiền nợ ông Tr, vì vậy ông không đồng ý với yêu cầu của ông Tr.

- Bị đơn bà Trần Thị Th trình bày: Thống nhất với ý kiến của ông Đ về ly hôn, nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con. Đồng ý trả cho ông Tr số tiền nợ 90.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Tr.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập ông Trần Quốc Tr trình bày: Ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th có đăng ký kết hôn vào ngày 10/12/2008 tại UBND xã Đắk Yă, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai nên là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét về yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Đ thì nhận thấy quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn vì vợ chồng mâu thuẫn không thể hàn gắn. Bà Trần Thị Th đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ. Xét thấy cả hai đã xác định không muốn chung sống để tiếp tục xây dựng gia đình, tại phiên tòa đều thống nhất ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Trần Thị Th theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về trách nhiệm nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Kh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ – sinh ngày: 25/9/2017. Tại phiên tòa các bên thỏa thuận giao 02 con chung cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh Đ cho bà Trần Thị Th. Mức cấp dưỡng hàng tháng là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2023. Xét thấy thỏa thuận trách nhiệm nuôi con và cấp dưỡng giữa các đương sự là tự nguyện, hợp pháp nên Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự

[4] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông Trần Quốc Tr yêu cầu ông Đ bà Th phải trả số tiền nợ 180.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải trả cho ông Tr 90.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà Th thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông Tr số tiền 90.000.000 đồng. Ông Đ không đồng ý trả nợ. Xét yêu cầu của ông Tr, ông có cung cấp 01 Giấy mượn tiền ngày 12/6/2020 nội dung có chữ ký của ông Đ, bà Th số tiền nợ là 180.000.000 đồng, mỗi người có trách nhiệm trả 90.000.000 đồng. Ông Đ thừa nhận chữ ký là của ông tuy nhiên ông cho rằng đây không phải là số tiền ông nợ ông Tr mà là số tiền ông cho bà Th để cả hai ly hôn, nay ông không đồng ý cho bà Th nữa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đ không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho trình bày của mình. Vì vậy yêu cầu của ông Tr là có căn cứ, cần buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Th mỗi người phải trả cho ông Trần Quốc Tr số tiền 90.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn. Người có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm như đối với trường hợp vụ án dân sự không có giá ngạch. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của họ không được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Văn Đ được ly hôn với bà Trần Thị Th.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Ngọc Kh – sinh ngày: 02/9/2009 và Nguyễn Anh Đ – sinh ngày: 25/9/2017 cho bà Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng khi con chưa thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Quyền và nghĩa vụ trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Anh Đ cho bà Trần Thị Th. Mức cấp dưỡng hàng tháng cho con Nguyễn Anh Đ là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*)/tháng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 7/2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

4. Về nợ chung: Buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho ông Trần Quốc Tr số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*); buộc bà Trần Thị Th phải trả cho ông Trần Quốc Tr số tiền 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với

thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tại thời điểm thanh toán.

5. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010670 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Ông Đ đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng định kỳ và 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Th phải chịu 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Trần Quốc Tr số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 4.500.000 đồng (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0010833 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.

6. Về thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/6/2023), đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Mang Yang;
- Chi cục THADS huyện MangYang;
- UBND xã Đăk Yă, huyện Mang Yang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Nam Trung